**Tuaàn 5**

**CHỦ ĐỀ 2: SÁNG TẠO VỚI NÉT ( 4 TIẾT)**

# BÀI 3: CÙNG HỌC VUI VỚI NÉT (2 TIẾT)

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Tạo được nét bằng các chất liệu khác nhau và sáng tạo sản phẩm

- Chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm

*-*Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS năng lực chung và một số lực đặc thù như: biết được nhiều sản phẩm trong đời sống có biểu hiện kiểu nét khác nhau và được tạo bằng những nguyên vật liệu như mây, tre, sắt, thép...

+ Nêu được cách tạo nét bằng một số hình thức, chất liệu khác nhau.

+ Tạo được nét bằng một số hình thức, chất liệu khác nhau; biết vận dụng nét tạo được để tạo sản phẩm theo ý thích và trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

+ Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình hoặc của nhóm, của bạn. Bước đầu thấy được sự đa dạng của chất liệu sử dụng để tạo các kiểu nét và vận dụng nét để sáng tạo sản phẩm phục vụ cuộc sống.

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số phẩm chất chủ yếu như: Thân ái, trung thực, đức tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm, được biểu hiện như: thử nghiệm cách tạo nết từ một số chất liệu, vật liệu khác nhau để vận dụng tạo sản phẩm, giữ vệ sinh cá nhân và lớp học trong và sau khi thực hành.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**\* Học sinh:** SGK, Vở thực hành, giấy màu, màu vẽ, hồ dán, kéo

**\* Giáo viên**: SGK, SGV, Vở thực hành, giấy màu, bút viết bảng hoặc màu dạ, kéo, bút chì...

**3. Caùc hoaït ñoäng daïy hoïc chuû yeáu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **HOAÏT ÑOÄNG CUÛA GV** | **HOAÏT ÑOÄNG CUÛA HS** |
| **4’****7’****18’****5’****1’** | **Tiết 1****Hoạt động 1: *Khởi động:*** Ổn định tổ chức lớp:Kiểm tra sĩ số, kiểm tra đồ dùng và sự chuẩn bị của HS.+ Tổ chức hoạt động khởi động, giới thiệu bài. Ví dụ:- GV sử dụng trò chơi: “Thử tài của bạn".Chuẩn bị:+ Ba sản phẩm mĩ thuật (nguyên bản hoặc ảnh), trên mỗi sản phẩm thể hiện hình ảnh (đơn giản) được tạo bởi các nét: nét bằng bút màu, nét bằng giấy, nét bằng đất nặn. Trước khi trò chơi bắt đầu, các sản phẩm này trưng bày trên bảng.+ Hai bộ thẻ học tập (tương ứng với hai nhóm tham gia chơi), mỗi bộ có ba thẻ (tương ứng với ba thành viên tham gia chơi). Các thẻ này cần sử dụng màu sắc (hoặc biểu tượng thể đánh dấu nhóm 1, nhóm 2 cho một mặt thẻ; mặt thẻ còn lại, theo cặp đôi viết cùng tên một chất liệu (màu vẽ, giấy, đất nặn). - Mỗi đội cho nhận ba thẻ cũng màu (hoặc biểu tượng) sản phẩm đã chuẩn bị và tà trưng bày trên bảng. - Nhiệm vụ của nhóm HS: Gắn thẻ học tập phù hợp với mỗi sản phẩm- Thời gian: 2 phút- Cách chơi: Khi có hiệu lệnh, lần lượt từng thành viên cầm thẻ gắn úp mặt thẻ có ghi tên chất liệu vào bên cạnh sản phẩm mà thành viên cho là phủ hợp. Kết thúc thời gian chơi, người quản trò lật các thể ở mỗi nhóm. - GV liên hệ giới thiệu nội dung bài học.**Hoạt động 2: Khám phá** ***Hướng dẫn HS quan sát, nhận biết******Bước 1: Hoạt động cả lớp*****\* Sử dụng hình ảnh cách tạo nét (tr.15)** - GV tổ chức HS quan sát và giao nhiệm vụ: Thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK. - GV nhận xét trả lời của HS, kết hợp giới thiệu và thị phạm minh hoạ thao tác tạo nét, gọi một số HS cùng tham gia.**\* Sử dụng hình ảnh cửa số và cầu tre (tr.16)**- GV giới thiệu hoặc gợi mở HS nêu tên mỗi hình ảnh và giao nhiệm vụ:+ Quan sát, thảo luận trả lời câu hỏi trong SGK.+ Chia sẻ điều biết được về mỗi hình ảnh. - GV kết hợp chia sẻ của HS, giới thiệu thêm một số thông tin về mỗi hình ảnh và liên hệ những chi tiết cụ thể với một số kiểu nét+ Cửa sổ: Khung làm bằng gỗ, các hoa văn của ô cửa làm bằng các thanh sắt và lược tạo hình giống các kiểu nét: tháng đứng, tháng ngang, tháng xiêm, xoăn ốc, giới thiệu thêm kĩ thuật tạo hoa văn từ các thanh sắt)+ Cầu tre: bắc trên dòng sông, giúp mọi người di chuyển từ bờ bên này sang bờ bên kia. Cầu được làm bằng thần của một số loại cây như: cây tre, cây trúc, cây thân gỗ... Những cây tre, cây trúc làm chân cầu giống các nét xiên trái, xiên phải cây tre, cây trúc, cây thân gỗ làm mặt cầu để đi và tay vịn ngang, nét cong... giống kiểu nét thẳng- GV gợi mở HS chia sẻ những gì đã nhìn thấy ở xung quanh (trong lớp, sân trường, cổng trường, trên đường đi học...), có hình ảnh/chi tiết giống một số kiểu nét đã biết; kết hợp giới thiệu thêm một số hình ảnh như: cổng trường, dụng cụ thể thao, hàng rào, xe đạp...***Bước 2: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi***- GV gợi ý cho HS trình bày các câu hỏi- GV tuyên dương, khuyến khích HS xung phong phát biểu- GV sử dụng hình ảnh trực quan, sơ đồ tư duy tóm tắt và chốt nội dung **Hoạt động 3: Thực hành sáng tạo*****Cách thức tiến hành*** : Hướng dẫn HS tạo được nét bằng các chất liệu khác nhau và sáng tạo sản phẩm***Bước 1: Hoạt động cả lớp*****\* Hướng dẫn cách tạo nét (tr.16)**- GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh và thảo luận, trả lời câu hỏi trong SGK. - GV nhận xét câu trả lời của HS, kết hợp thị phạm minh hoạ và hướng dẫn, gợi mở một số cách tạo nét+ Tạo nét từ đất nặn: *Bước 1:* Đặt đất nặn lên mặt phẳng (giấy, bảng,...) và dùng con lăn làm dẹt mỏng khỏi đất nặn. Lưu ý HS: Tạo độ mỏng của đất nặn vừa phải vì nếu dàn đất nặn mỏng quá sẽ dính vào mặt giấy/bảng,... và khi cầm nét đất năm lên dễ bị đứt từng đoạn.*Bước 2:* Dùng công cụ cắt đất nặn, cắt tạo nét to, nhỏ, dài, ngắn. GV gọi mở HS cách tạo nét to, nhỏ, dài, ngắn, bằng thao tác lăn dọc (liên hệ với hình ảnh ở tr.15).*Bước 3:* Cầm nét đất nặn vừa cắt lên, đặt vào vị trí khác (rộng hơn) và tạo kiểu ng theo ý thích. Hoặc tạo kiểu nét theo ý thích từ nét thẳng tạo được bằng thao tác lăn dọc+ Tạo nét từ bìa giấy:*Bước 1:* Chọn bìa giấy theo ý thích (cong, thăng). Vẽ màu goát/ màu nước lên cạnh của bìa giấy (hoặc công cụ, vật liệu khác có cạnh giống dạng nét thẳng, cong...).*Bước 2:* Đặt cạnh của bìa giấy/vật liệu, đồ dùng, đã tôi vẽ màu lên bề mặt giấy và ẩn tay mạnh một chút, giữ khoảng vài giây để màu thấm đều xuống mặt giấy. *Bước 3:* Nhắc miếng bia vật liệu, đồ dùng, ra khỏi giấy sẽ thấy xuất hiện nét trên mặt giấy.- GV tổ chức HS tập/ trải nghiệm cách tạo nét**\* Tổ chức HS thực hành, sáng tạo và tập thảo luận, trao đổi:**- HS tạo sản phẩm cá nhân (hoặc tạo sản phẩm cặp/nhóm). + GV giao nhiệm vụ cho HS: Tham khảo các sản phẩm được giới thiệu trong SGK, Vở thực hành và vận dụng cách tạo nét yêu thích để tạo sản phẩm.+ GV lưu ý thêm về cách “tạo sản phẩm với nét từ giấy màu” (tr. 17)+ GV nhắc HS: Kết hợp thực hành với quan sát các bạn trong nhóm và trao đổi, đặt câu hỏi với bạn hoặc tham khảo ý kiến của bạn để thực hành. + GV gợi mở HS liên hệ sử dụng sản phẩm: làm khăn giấy trang trí, sử dụng để đặt đồ vật (cốc, lỉ, lọ hoa,...) trên sản phẩm khăn giấy, dân xâu các sản phẩm với nhau tạo dây hoa dây xích trang trí,...- GV hướng dẫn HS tạo nhóm: Nhóm HS thảo luận, thống nhất chọn nội dung, hình thức, chất liệu vật liệu và cách tạo niết để cùng tạo sản phẩm. + GV giới thiệu thêm sản phẩm sưu tầm (nếu có), giúp HS có thêm hình ảnh tham khảo***Bước 2: Hoạt động cá nhân – Hoạt động nhóm***- GV trình chiếu các hình ảnh giúp HS dễ quan sát- GV hướng dẫn, quan sát giúp đỡ HS trong quá trình học tập **Hoạt động 4: Cảm nhận, chia sẻ****a. Mục tiêu:** HS chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm**b. Cách thức tiến hành** - Tổ chức HS trưng bày sản phẩm: GV tổ chức, gợi mở, hướng dẫn HS trưng bày theo nhóm hoặc theo nội dung thể hiện, chất liệu, hình thức, cách tạo nét... - Tổ chức HS nhận xét, chia sẻ cảm nhận: GV vận dụng các nội dung sau:+ Tham khảo gợi ý trong SGK.+ Căn cứ vào quá trình thực hành, thảo luận và sản phẩm cụ thể của cá nhân nhóm HS để gợi ý nội dung trao đổi, thảo luận, nhận xét,+ Gợi mở HS nhớ lại cách tạo sản phẩm, liên hệ sản phẩm với thực tiễn.- GV tóm tắt nội dung chia sẻ của HS, nhận xét ý thức học tập, kết quả thực hành**Hoạt động 5:** **Mở rộng, tìm tòi** - HS về quan sát, nhận biết nét xung quanh cuộc sống và thực hành sáng tạo theo ý thích. | - Mỗi nhóm kiểm tra đồ dùng của thành viên, báo cáo.- Lắng nghe, thực hiện- HS thảo luận và trả lời câu hỏi- HS tham gia tạo nét cùng GV- HS chú y, trả lời câu hỏi- HS chu y lắng nghe, quan sát- HS trình bày câu trả lời- Dưới sự hướng dẫn của GV, HS tạo ra các nét khác nhau bằng đất nặn và bìa giấy- HS quan sát GV làm mẫu và làm theo - HS quan sát GV và làm theo- HS thảo luận, trao đổi trong thực hành- HS tạo sản phẩm nhóm - HS chú ý và lắng nghe GV hướng dẫn- HS nhận xét, chia sẻ cảm nhận- HS thực hiện nhiệm vụ- Lắng nghe, thực hiện |
| **3’****7’****18’****5’****2’** | **Tiết 2****Hoạt động 1: *Khởi động:*** Ổn định tổ chức lớp:Kiểm tra sĩ số, kiểm tra đồ dùng và sự chuẩn bị của HS.– Gợi mở HS nhắc lại nội dung tiết 1 của bài học. – Tóm tắt chia sẻ của HS, nhắc lại nội dung chính của tiết 1 và giới thiệu nội dung tiết học.**Hoạt động 2: Khám phá** - GV yêu cầu HS: *GV yêu cầu mỗi HS tạo các nét bất kì từ giấy thủ công và đất nặn**-* GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân, chia sẻ cảm nhận, nhận xét câu trả lời của HS.**Hoạt động 3: Thực hành sáng tạo**- HS thực hành việc vận dụng các yếu tố để tạo nét và tạo sản phẩm theo ý thích.**Cách thức tiến hành:** ***Bước 1:* *Hoạt động cả lớp***- GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh giới thiệu (tr. 18), gợi mở HS***Bước 2:* *Hoạt động cá nhân***+ GV khuyến khích HS tạo thêm sản phẩm khác bằng cách tạo nét yêu thích. - GV gợi mở, hướng dẫn (hoặc thi phạm minh hoạ) cách tạo các sản phẩm:+ Sản phẩm “In hoa" của Bảo Anh+ Sản phẩm "Chú mèo của em" của Minh Khôi, Kiểu Trung+ Sản phẩm "Hoa hồng" của Thu An**Hoạt động 4: Cảm nhận, chia sẻ**– Hướng dẫn Hs trưng bày sản phẩm và giới thiệu, chia sẻ:+ Hình ảnh thể hiện trên sản phẩm+ Màu cơ bản nào có nhiều trên sản phẩm. + Sản phẩm của các bạn trong lớp có những hình ảnh gì?...– Tóm tắt ý kiến của HS; Nhận xét kết quả thực hành, thảo luận.**Hoạt động 5:** **Mở rộng, tìm tòi** - GV tóm tắt nội dung chính của bài học; nhận xét kết quả; kết hợp rèn luyện ở HS ý thức chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập hiệu quả và giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh lớp học...- GV nhắc HS: Xem trước Bài 4 và chuẩn bị đồ dùng, công cụ theo hướng dẫn ở mục Chuẩn bị. | - Kiểm tra đồ dùng và báo cáo.– Nhắc lại những điều đã biết ở tiết 1- HS thực hiện nhiệm vụ- Thực hành theo gợi ý của GV.- HS quan sát hình ảnh– Trưng bày sản phẩm, quan sát, chia sẻ cảm nhận- HS chú ý lắng nghe- Lắng nghe, thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**…………………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………………...

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*